|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN H­ƯƠNG SƠN** | **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: **/**QĐ-UBND | *H­ương Sơn, ngày tháng 7 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thôi hưởng hỗ trợ thu nhập cho thành viên Hộ nghèo theo Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Văn bản số 4209/UBND-VX2 ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Sơn Bằng và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Thôi chi trả hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND cho bà: Võ Thị Huê, sinh ngày: 10/3/1931, cư trú tại: Thôn Phúc Bằng, xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; thuộc đối tượng: Là người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, mức hưởng theo Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh là: 30000 đồng/tháng (*Bằng chữ:* *Ba mươi ngàn đồng),* kể từ ngày 01/7/2024.

Lý do thôi chi trả: Đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng cao hơn 50% mức chuẩn nghèo theo tiêu chí thu nhập nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 từ tháng 7/2024.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Tr­ưởng các Phòng: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Bằng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như điều 2;  - Lưu: VT, LĐ. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Hồ Thái Sơn** | |  |